Cơ quan phát hành: Văn phòng Chính phủ

SAO Y; Tỉnh Lạng Sơn; 27/12/2023 09:04:15 +07:00

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 29 /2023/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 19 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên và hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Quyết định này không áp dụng đối với các dự án đầu tư thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với:

1. Cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư; tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được chỉ định; cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Dự án đầu tư có sử dụng công nghệ là dự án đầu tư có sử dụng máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ để sản xuất ra sản phẩm.

2. Xác định công nghệ của dự án đầu tư là việc xem xét, đánh giá và xác định dây chuyền công nghệ, máy móc, thiết bị của dự án đầu tư theo các quy định tại điểm a và điểm b khoản 10 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP để kết luận dự án có sử dụng hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

3. Tuổi máy móc, thiết bị là thời gian (tính theo năm) được xác định từ năm sản xuất đến năm thực hiện giám định máy móc, thiết bị.

Điều 4. Hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư

1. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư gồm:

a) Văn bản đề nghị xác định công nghệ theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư theo Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

c) Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (sau đây gọi tắt là chứng thư giám định) còn hiệu lực, thể hiện các nội dung theo Mẫu số 03 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

2. Trình tự, thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư:

a) Nhà đầu tư gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị xác định công nghệ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến cơ quan chủ trì tổ chức việc xác định công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a và điểm b khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP (sau đây gọi tắt là Cơ quan chủ trì).

b) Đối với hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo quy định, Cơ quan chủ trì trả ngay lại hồ sơ cho nhà đầu tư và thông báo rõ về các văn bản cần sửa đổi, bổ sung để nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ trong trường hợp nhà đầu tư nộp hồ sơ trực tiếp tại bộ phận tiếp nhận hồ sơ một cửa của Cơ quan chủ trì. Trường hợp nhà đầu tư gửi hồ sơ qua Cổng dịch vụ công trực tuyến hoặc qua đường bưu chính, trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ, Cơ quan chủ trì có văn bản đề nghị nhà đầu tư sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

c) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý nhà nước về môi trường và cơ quan quản lý chuyên ngành theo phân cấp tương ứng với thẩm quyền của Cơ quan chủ trì để lấy ý kiến phối hợp. Trường hợp cần thiết, Cơ quan chủ trì

lấy thêm ý kiến tổ chức, chuyên gia độc lập để tham vấn về chuyên môn, xác định công nghệ của dự án đầu tư.

d) Trong thời hạn 15 ngày làm việc, cơ quan được lấy ý kiến phối hợp, tổ chức, chuyên gia độc lập có ý kiến bằng văn bản gửi Cơ quan chủ trì.

đ) Đối với dự án đầu tư có quy mô lớn, công nghệ phức tạp, trong trường hợp cần thiết, trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Cơ quan chủ trì quyết định thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định tại khoản 3 Điều này, tổ chức khảo sát thực tế tại dự án đầu tư để xác định công nghệ của dự án đầu tư.

e) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ ý kiến của cơ quan phối hợp, hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ, tổ chức, chuyên gia độc lập, Cơ quan chủ trì có ý kiến bằng văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 04 quy định tại Phụ lục của Quyết định này.

3. Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ gồm: Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thư ký Hội đồng; đại diện Cơ quan chủ trì, cơ quan quản lý nhà nước có liên quan; đại diện Sở Khoa học và Công nghệ nơi thực hiện dự án, trong trường hợp Cơ quan chủ trì là Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 11 Điều 27 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP; chuyên gia có chuyên môn phù hợp với lĩnh vực máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ cần giám định. Trong đó, số lượng chuyên gia không nhỏ hơn 1/3 số lượng thành viên Hội đồng.

Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ làm việc theo nguyên tắc dân chủ, khách quan, trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật và cơ quan thành lập Hội đồng về nội dung tư vấn và kiến nghị.

Điều 5. Chứng thư giám định, tổ chức giám định được chỉ định

1. Chứng thư giám định được cấp bởi tổ chức giám định được chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Hiệu lực của chứng thư giám định là 12 tháng kể từ ngày cấp chứng thư.

2. Tổ chức giám định đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định theo quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp, trong đó có lĩnh vực giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

3. Tổ chức giám định đã được chỉ định thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo quy định tại Quyết định số 18/2019/QĐ-TTg ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc nhập khẩu máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền để được chỉ định bổ sung phạm

vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 6. Hồ sơ đăng ký chỉ định Tổ chức giám định

1. Trường hợp chỉ định lần đầu, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 05 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Bản sao giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;

c) Danh sách giám định viên theo Mẫu số 06 quy định tại Phụ lục của Quyết định này kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

d) Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

đ) Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

2. Trường hợp bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định này, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 07 quy định tại Phụ lục của Quyết định này;

b) Các thành phần hồ sơ quy định tại các điểm c, d và đ khoản 1 Điều này tương ứng đối với phạm vi đăng ký bổ sung.

3. Trước khi quyết định chỉ định hết thời hạn hiệu lực 90 ngày, nếu có nhu cầu được tiếp tục chỉ định, tổ chức giám định phải lập hồ sơ như đối với trường hợp chỉ định lần đầu quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục chỉ định tổ chức giám định

1. Bộ Khoa học và Công nghệ là cơ quan có thẩm quyền chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

2. Trình tự, thủ tục chỉ định lần đầu, chỉ định lại đối với trường hợp quyết định chỉ định hết hiệu lực:

a) Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định, chỉ định lại hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định.

b) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký, nếu hồ sơ không đầy đủ, hợp lệ theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo bằng văn bản yêu cầu tổ chức giám định sửa đổi, bổ sung hồ sơ.

c) Trong thời hạn 30 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ tiến hành đánh giá năng lực thực tế của tổ chức giám định thông qua việc cử chuyên gia hoặc thành lập đoàn đánh giá. Nội dung đánh giá thực tế theo quy định tại khoản 4 Điều này. Chi phí phục vụ hoạt động đánh giá của chuyên gia hoặc đoàn đánh giá do tổ chức giám định đăng ký chỉ định bảo đảm.

Việc đánh giá năng lực thực tế tại tổ chức giám định phải được thông báo bằng văn bản cho tổ chức giám định đã nộp hồ sơ đăng ký biết trước 05 ngày làm việc. Kết thúc việc đánh giá, chuyên gia hoặc đoàn đánh giá phải lập biên bản đánh giá thực tế với các nội dung đã được quy định tại khoản 4 Điều này.

Trường hợp, tổ chức giám định phải khắc phục các nội dung quy định trong biên bản đánh giá thực tế, trong thời hạn 30 ngày, tổ chức giám định phải gửi báo cáo kết quả hành động khắc phục về Bộ Khoa học và Công nghệ. Trường hợp các nội dung cần khắc phục phải kéo dài thêm thời hạn thì tổ chức giám định báo cáo với Bộ Khoa học và Công nghệ bằng văn bản và nêu rõ thời hạn chính thức hoàn thành việc khắc phục các nội dung trên.

d) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả hành động khắc phục theo biên bản đánh giá thực tế, nếu tổ chức giám định đã thực hiện khắc phục đầy đủ các nội dung và đáp ứng yêu cầu theo quy định, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định chỉ định tổ chức giám định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 08 quy định tại Phụ lục của Quyết định này. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định là 03 năm kể từ ngày ký ban hành.

Trong trường hợp từ chối việc chỉ định, Bộ Khoa học và Công nghệ phải thông báo lý do bằng văn bản cho tổ chức giám định.

3. Trình tự, thủ tục chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định:

Tổ chức giám định lập 01 bộ hồ sơ đăng ký bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư, gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu chính hoặc qua Cổng dịch vụ công trực tuyến đến Bộ Khoa học và Công nghệ để đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi giám định.

Trình tự, thủ tục đăng ký xem xét, chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nội dung đánh giá năng lực thực tế:

a) Sự tuân thủ quy định pháp luật của tổ chức giám định trong lĩnh vực đăng ký chỉ định;

b) Tính xác thực của hồ sơ đăng ký;

c) Việc duy trì hệ thống quản lý và năng lực hoạt động đáp ứng với yêu cầu quy định trong tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17020 hoặc tiêu chuẩn quốc tế ISO/IEC 17020;

d) Trình độ, năng lực đội ngũ giám định viên.

Điều 8. Trách nhiệm của Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan có liên quan và hướng dẫn các Sở Khoa học và Công nghệ các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai, thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này.

2. Chỉ định tổ chức giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của dự án đầu tư và công bố Danh sách tổ chức giám định được chỉ định trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Khoa học và Công nghệ.

3. Chủ trì thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của các tổ chức giám định được chỉ định theo quy định pháp luật.

Điều 9. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

1. Các bộ, cơ quan ngang bộ phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện Quyết định này.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì thực hiện xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định của Quyết định này.

b) Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, gửi báo cáo tình hình xác định công nghệ của dự án đầu tư theo Mẫu số 09 quy định tại Phụ lục của Quyết định này về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

Điều 10. Trách nhiệm của tổ chức giám định

1. Thực hiện giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định này và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm nguyên tắc độc lập, khách quan, khoa học trong hoạt động; tuân thủ quy định của pháp luật về giám định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của kết quả giám định; chịu sự thanh tra, kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước về hoạt động giám định.

3. Định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm, lập báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư theo Mẫu số 10 quy định tại Phụ lục của Quyết định này và gửi về Bộ Khoa học và Công nghệ. Số liệu báo cáo tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

4. Thông báo cho Bộ Khoa học và Công nghệ về mọi thay đổi có ảnh hưởng tới năng lực hoạt động giám định đã được chỉ định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày có sự thay đổi.

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2024.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KGVX (2).110

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trần Lưu Quang

Phụ lục

CÁC MẪU VĂN BẢN

(Kèm theo Quyết định số 29 /2023/QĐ-TTg ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị xác định công nghệ
Mẫu số 02	Thuyết minh hiện trạng công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư
Mẫu số 03	Chứng thư giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư
Mẫu số 04	Văn bản xác định công nghệ của dự án đầu tư
Mẫu số 05	Đơn đăng ký chỉ định hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ
Mẫu số 06	Danh sách giám định viên
Mẫu số 07	Đơn đăng ký chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ
Mẫu số 08	Quyết định về việc chỉ định tổ chức giám định
Mẫu số 09	Báo cáo tình hình xác định công nghệ trong dự án đầu tư
Mẫu số 10	Báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ

Kính gửi: .....(Cơ quan chủ trì xác định công nghệ)

1. Tên nhà đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/fax: .....

Email: ..... Website: .....

4. Người đại diện pháp luật: .....

5. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số.....(mã số), do ..... (cơ quan) cấp ngày... tháng... năm....

6. Dự án đầu tư: ..... (tên, địa điểm thực hiện dự án).

7. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư số (mã số).....do (cơ quan)..... cấp ngày... tháng... năm...

Đề nghị được xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư. Hồ sơ đề nghị xác định công nghệ gửi kèm văn bản này gồm các tài liệu sau:

1. Thuyết minh hiện trạng công nghệ;

2. Chứng thư giám định số .... ngày ... tháng ... năm do ....(tên tổ chức giám định) cấp;

..... (tên nhà đầu tư) cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các tài liệu nêu trên.

ĐẠI DIỆN NHÀ ĐẦU TƯ
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 02

THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ SỬ DỤNG TRONG DỰ ÁN ĐẦU TƯ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Tên dự án đầu tư:.....

2. Địa điểm thực hiện dự án:.....

3. Địa chỉ liên hệ: ..... Điện thoại: .....

Email: ..... Website: .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký dự án đầu tư: ..... (ngày tháng năm cấp; cơ quan cấp; mã số).

5. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh của dự án đầu tư:.....

6. Quy mô dự án:

- Sản lượng:..... đơn vị sản phẩm/năm

- Lao động:..... người

- Diện tích mặt đất, mặt nước sử dụng *(nếu có):* ..... m^2 hoặc ha

- Tổng vốn đầu tư của dự án: ..... *(bằng chữ)* đồng

7. Thời gian bắt đầu hoạt động:..... .....

8. Thời hạn hoạt động: .....

II. THUYẾT MINH HIỆN TRẠNG CÔNG NGHỆ

1. Quy trình công nghệ, đặc điểm của dây chuyền công nghệ:

- Tên công nghệ;

- Quy trình, đặc điểm của dây chuyền công nghệ (trong đó thuyết minh quy trình, thông số kỹ thuật, sơ đồ dây chuyền công nghệ,...);

- Quy mô công suất/hiệu suất hiện tại và so với thiết kế;

- Sự hoàn thiện của công nghệ, phù hợp của công nghệ; phân tích ưu nhược điểm của công nghệ, so sánh với công nghệ cùng loại đang sử dụng phổ biến trong và ngoài nước (nếu có);

- Quy chuẩn kỹ thuật, chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường áp dụng đối với dây chuyền công nghệ.

2. Nguyên vật liệu, nhiên liệu năng lượng của dây chuyền công nghệ:

- Thống kê nguyên, vật liệu (chủng loại, khối lượng);

- Mức độ tiêu thụ nguyên, vật liệu, năng lượng hiện tại so với thiết kế;

3. Sản phẩm của dây chuyền công nghệ:

- Tên các loại sản phẩm, quy mô sản lượng (năng suất);

- Tiêu chuẩn, chất lượng sản phẩm.

4. Thống kê loại chất thải, khối lượng chất thải trong quá trình sản xuất;

5. Hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm của dây chuyền công nghệ, việc tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, tiết kiệm năng lượng và bảo vệ môi trường.

6. Hoạt động duy tu, bảo dưỡng theo định kỳ, sửa chữa, thay thế máy móc, thiết bị (kèm theo hồ sơ sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ máy móc, thiết bị).

7. Thuyết minh máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên (theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ).

8. Danh mục máy móc, thiết bị trong dây chuyền công nghệ:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Năm sản xuất	Nhà sản xuất	Nước sản xuất (xuất sứ)	Nhãn hiệu	Số hiệu	Kiểu loại (model)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS
I	**Máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm**								
1									
...	.....								
II	**Máy móc, thiết bị có tuổi vượt quá 10 năm**								
1									
...	.....								

Lưu ý: Trường hợp một dự án đầu tư có nhiều dây chuyền sản xuất thì liệt kê và thuyết minh chi tiết hiện trạng công nghệ của từng dây chuyền sản xuất trong dự án đó.

....., ngày.... tháng.... năm 20....

NHÀ ĐẦU TƯ

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:.....	*....., ngày.....tháng ..... năm.....*

CHỨNG THƯ GIÁM ĐỊNH
Máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Ngày thực hiện giám định:.....

3. Địa điểm giám định:..... .....

4. Phương pháp giám định:.....

II. KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

1. Dây chuyền công nghệ:

1.1. Dây chuyền công nghệ thứ nhất:

- Tên dây chuyền công nghệ:...

- Công suất (hoặc hiệu suất):

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Tiêu hao nguyên, vật liệu, năng lượng:

Theo thiết kế:..... thực tế:..... đạt: ...% (so với thiết kế)

- Đánh giá mức độ đáp ứng của dây chuyền công nghệ khi hoạt động theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường. Trường hợp không có QCVN về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường liên quan đến dây chuyền công nghệ của dự án thì có thể áp dụng chỉ tiêu kỹ thuật của tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) của Việt Nam hoặc tiêu chuẩn quốc gia của một trong các nước G7, Hàn Quốc về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường (Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường)[1]: .....

1.2. Dây chuyền công nghệ tiếp theo: (*trình bày tương tự như dây chuyền công nghệ thứ nhất*)..... ....

---

[1] Trường hợp không có QCVN, TCVN và tiêu chuẩn quốc gia của các nước G7, Hàn Quốc thì nêu rõ trong Chứng thư giám định.

2. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi không vượt quá 10 năm:

2.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/ kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

2.2. Đánh giá chung về mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường của toàn bộ máy móc, thiết bị có tuổi không vượt quá 10 năm:..... ....

3. Máy móc, thiết bị có mã hàng hóa (mã số HS) thuộc các Chương 84 và 85 Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam có tuổi vượt quá 10 năm:

3.1. Danh mục máy móc thiết bị:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị	Nhà sản xuất	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Nhãn hiệu/số hiệu/kiểu loại (model)	Mã HS	Mức độ đáp ứng quy chuẩn hoặc tiêu chuẩn về an toàn, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường
1							
2							
....	.....						

3.2. Đánh giá máy móc, thiết bị về việc đáp ứng các tiêu chí xác định máy móc, thiết bị trong một số lĩnh vực có tuổi vượt quá 10 năm không thuộc công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ: .....

4. Hiệu lực của chứng thư giám định: 12 tháng (kể từ ngày cấp chứng thư).

GIÁM ĐỊNH VIÊN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH
(Người có thẩm quyền ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 04

CƠ QUAN CHỦ TRÌ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:...../.....	
V/v xác định công nghệ của dự án đầu tư	....., *ngày.....tháng ..... năm.....*

Kính gửi: .....

.....(Cơ quan chủ trì) nhận được hồ sơ đề nghị xác định công nghệ của dự án đầu tư kèm theo Văn bản số..... ngày..... của....., ...(Cơ quan chủ trì) đã thực hiện các thủ tục xác định công nghệ của dự án đầu tư theo quy định tại Quyết định số...../2023/QĐ-TTg ngày ..... của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên. Kết quả xác định như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên dự án đầu tư: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số.... do .....(cơ quan cấp) ngày.....

4. Thời gian bắt đầu hoạt động:..... .....

5. Thời hạn hoạt động :..... .....

II. KẾT QUẢ XÁC ĐỊNH CÔNG NGHỆ

1. Dự án (có hoặc không) sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

2. Khuyến cáo về các nội dung cần lưu ý (nếu có):

.....

Nơi nhận:	**CƠ QUAN CHỦ TRÌ**
- Như kính gửi;	*(Ký tên đóng dấu)*
- ……..;	
- Lưu:…	

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....

3. Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đăng đầu tư số: .....cơ quan cấp: .....cấp ngày ..... tại .....

4. Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định số.....cơ quan cấp:..... cấp ngày .....

5. Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giám định;

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

Đề nghị được xem xét để chỉ định .....(tên tổ chức) hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực đánh giá sự phù hợp được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 06

TÊN TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH

DANH SÁCH GIÁM ĐỊNH VIÊN

STT	Họ và tên	Chứng chỉ đào tạo chuyên môn	Chứng chỉ đào tạo hệ thống quản lý	Kinh nghiệm công tác (ghi số năm)	Kinh nghiệm giám định (ghi số cuộc)	Loại hợp đồng lao động đã ký	Ghi chú
1							
2							
3							
4							
....							

(Tên tổ chức).... gửi kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP và cam đoan các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm về các nội dung đã khai.

....., ngày.....tháng.....năm.....

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC

(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 07

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

..., ngày ... tháng ... năm...

ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH BỔ SUNG PHẠM VI HOẠT ĐỘNG GIÁM ĐỊNH MÁY MÓC, THIẾT BỊ, DÂY CHUYỀN CÔNG NGHỆ

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức: .....

2. Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....Fax: .....E-mail: .....

3. Đã được chỉ định thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng nhập khẩu theo Quyết định số: ..... ngày..../..../.20.. của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ.

4. Hồ sơ kèm theo:

- Danh sách giám định viên kèm theo bản sao chứng chỉ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ và các tài liệu chứng minh năng lực của giám định viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Nghị định số 107/2016/NĐ-CP;

- Bản sao hệ thống các tài liệu kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng, phương pháp và quy trình, thủ tục giám định phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia (TCVN) ISO 17020 tương ứng với phạm vi đăng ký chỉ định;

- Bản sao chứng chỉ công nhận năng lực giám định do tổ chức công nhận hợp pháp cấp (nếu có).

Đề nghị được xem xét để chỉ định bổ sung phạm vi hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư cho .....(tên tổ chức).

Chúng tôi cam kết sẽ thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật trong lĩnh vực giám định được chỉ định và chịu trách nhiệm về các nội dung khai báo nêu trên.

LÃNH ĐẠO TỔ CHỨC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 08

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày tháng năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức giám định

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 107/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đánh giá sự phù hợp; Nghị định số 154/2018/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ và một số quy định về kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Quyết định số /2023/QĐ-TTg ngày ... tháng .... năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên.

Theo đề nghị của .....(đơn vị được giao thẩm xét hồ sơ đăng ký chỉ định).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định .....(tên tổ chức giám định) Địa chỉ: ....., Điện thoại: ....., Fax: ....., Email: ..... thực hiện hoạt động giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ trong dự án đầu tư.

Điều 2. Thời hạn hiệu lực của Quyết định này là ……. năm, kể từ ngày ký.

Điều 3. .....(tên tổ chức giám định) có trách nhiệm thực hiện việc giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định, hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và chịu trách nhiệm về kết quả giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ đã qua sử dụng do đơn vị mình thực hiện.

Điều 4. .....(tên tổ chức giám định) và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:	**BỘ TRƯỞNG**
- Như Điều 4 (để thực hiện);	
- Tổ chức liên quan (để biết);	
- Lưu: VT,....	

Mẫu số 09

UBND TỈNH/THÀNH PHỐ... **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:...../SKHCN-..... V/v báo cáo tình hình xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư	*....., ngày.....tháng ..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Thực hiện Quyết định số ..... /2023/QĐ-TTg ngày tháng năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ quy định hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định dự án đầu tư sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo thống kê tình hình xác định công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm … đến ngày 14 tháng 12 năm …) như sau:

TT	**Tên dự án đầu tư**	**Nhà đầu tư (doanh nghiệp)**	**Địa điểm thực hiện dự án**	**Văn bản xác nhận dự án có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**	
				Có *(tích dấu "X")*	**Không** *(tích dấu "X")*
1					
...					
Tổng					

Sở Khoa học và Công nghệ kính gửi Bộ Khoa học và Công nghệ để tổng hợp.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: .....

GIÁM ĐỐC
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 10

TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH Số:..... V/v báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *....., ngày.....tháng ..... năm.....*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ.

1. Tên tổ chức giám định được chỉ định, được thừa nhận: .....

2. Địa chỉ: .....

3. Số điện thoại/số fax: .....

Email: ..... Website: .....

4. Người đại diện pháp luật: .....

5. Quyết định chỉ định số: .../QĐ-BKHCN của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ký ngày … tháng … năm …

.....(tên tổ chức giám định) xin báo cáo tình hình giám định máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ sử dụng trong dự án đầu tư (số liệu báo cáo từ ngày 15 tháng 12 năm … đến ngày 14 tháng 12 năm …) như sau:

Số TT	**Tên dự án đầu tư**	**Nhà đầu tư (doanh nghiệp)**	**Địa điểm thực hiện dự án**	**Chứng thư giám định về dự án có hoặc không sử dụng công nghệ lạc hậu, tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường, thâm dụng tài nguyên**	
				Có *(tích dấu "X")*	**Không** *(tích dấu "X")*
1					
...					
Tổng					

.....(tên tổ chức giám định) cam kết tính chính xác của thông tin báo cáo nêu trên.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH** *(Người đại diện pháp luật ký, đóng dấu)*